

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

Sìn Hồ, ngày 16 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149 và các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: anh Tao Văn Ph, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: bản N T 1, xã N T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Người yêu cầu: chị Tao Thị P, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: bản N T 1, xã N T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2025, Người yêu cầu anh Tao Văn Ph và chị Tao Thị P thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Tao Văn Ph và chị Tao Thị P có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2023 tại UBND xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chúng tôi đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, cưỡng ép chúng tôi kết hôn. Thời gian đầu chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc, gia đình sống hòa thuận cho đến cuối năm 2024 vợ, chồng trong quá trình chung

sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau vợ, chồng chúng tôi đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân vì mục đích của hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu công nhận chúng tôi thuận tình ly hôn. Trong quá trình giải quyết việc dân sự anh Ph và ch P không đưa ra biện pháp gì để cải thiện cuộc sống chung của vợ, chồng. Hiện tại anh Ph và ch P vẫn đang sống ly thân, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh Ph và ch P đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ, chồng không thể kéo dài. Vì vậy căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Ph và ch P.

[2]. Về con chung: anh Tao Văn Ph và chị Tao Thị P có 01 con chung là cháu Tao Thị Thiệp Ng, sinh ngày 06/01/2011. Sau khi ly hôn anh Tao Văn Ph đề nghị Toà án giải quyết cho anh được nuôi cháu Tao Thị Thiệp Ng cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Các bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Tòa án đã tiến hành lấy kiến của con chung là cháu Tao Thị Thiệp Ng. Cháu Ngân có nguyện vọng được sống cùng với bố cháu là anh Tao Văn Ph. Do đó, việc giao con chung cho anh Tao Văn Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và nghĩa vụ của con chung theo quy định của pháp luật nên thỏa thuận giữa anh Ph và ch P được chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Tao Văn Ph không yêu cầu chị Tao Thị P phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Tao Thị Thiệp Ng, ch P cũng nhất trí.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Tao Văn Ph và chị Tao Thị P, tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: anh Tao Văn Ph và chị Tao Thị P thỏa thuận: anh Tao Văn Ph là người chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, anh Tao Văn Ph và chị Tao Thị P, thuận tình ly hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 12, ngày 14/7/2023 của UBND xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cấp.

- Về con chung: Giao cháu Tao Thị Thiệp Ng, sinh ngày 06/01/2011 cho anh Tao Văn Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Tao Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Tao Văn Ph không yêu cầu chị Tao Thị P phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Tao Thị Thiệp Ng, ch P cũng nhất trí.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Tao Văn Ph và chị Tao Thị P, tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Tao Văn Ph và chị Tao Thị P, mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. anh Tao Văn Ph và chị Tao Thị P thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do anh Tao Văn Ph, nộp. Vậy anh Ph phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh Ph đã nộp 300.000 đồng vào ngày 15 tháng 4 năm 2025 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án; Ký hiệu: BLTU/23, số: 0001440 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Nậm Tăm;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn